

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày 10 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Lương Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Bồng – Nguyên giáo viên (đã nghỉ hưu);
2. Ông Cầm Văn Thường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/HSST - QĐ, ngày 24/4/2021 đối với các bị cáo:

**1. Lò Văn A** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/7/1993 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1965 và bà Lò Thị Đ, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Lò Văn B** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/10/2001 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn C, sinh năm 1983 và bà Đinh Thị Th, sinh

năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, không; Tiền sự: ngày 01/8/2020 Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính mức phạt tiền là 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Hoàng Văn C** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/9/2000 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Kh, sinh năm 1976 và con bà Lò Thị D, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, không; Tiền sự: ngày 13/12/2019 Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính mức phạt tiền là 2.000.000,đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Văn D** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/6/1996 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn B, sinh năm 1965 và bà Lò Thị P, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: ngày 20/6/2013 Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính mức phạt tiền là 5.000.000,đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và cố ý hủy hoại tài sản (đã nộp phạt xong và hết thời hạn và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Hà Văn E** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/02/2003 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi, 7 tháng, 12 ngày); nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Nhớ, sinh năm 1977, con bà: Đinh Thị Chanh, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 34/2021/HSST, ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo E:* ông Hà Văn N, sinh năm 1968; Trú tại bản K 1, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (là bác ruột của bị cáo), có mặt.

*Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Công F, sinh năm 1984, địa chỉ: bản TB, xã GP , huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Vắng mặt có lý do.

2. Anh Hà Văn G, sinh năm 1991, trú tại bản ĐL, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Vắng mặt có lý do.

*Người có quyền lợi liên quan*

1. Ông Bạc Văn H, sinh năm 1966, địa chỉ: Bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

2. Anh Lò Văn I, sinh năm 1994, nơi cư trú: Bản BC, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

3. Anh Lê Văn J, sinh năm 1998; địa chỉ: Bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật, ông: Nguyễn Trần Phương – Chức vụ: Trưởng công an huyện Phù Yên – Vắng mặt:

*Người làm chứng*:

- Anh Hoàng Văn K, sinh năm 2002; địa chỉ: bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: bản C, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/9/2020 anh Nguyễn Công F (là Trưởng Công an xã TH) và anh Hà Văn G (là Công an viên xã TH) sau khi đi thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn xã TH xong, đến hơn 23h cùng ngày thì đi về nhà nghỉ ngơi. Do muộn nên anh G rủ anh F về nhà của mình (ở bản ĐL, xã T) nghỉ qua đêm. Lúc này anh G điều khiển xe mô tô đi trước, anh F điều khiển xe mô tô đi phía sau, đang đi thì anh F dừng xe lại để nghe điện thoại còn anh G tiếp tục đi phía trước và rẽ vào đường nội đồng thuộc địa phận bản K, xã T, thì gặp nhóm thanh niên gồm có: Lò Văn A, Lò Văn B, Hoàng Văn C, Lê Văn D, Hoàng Văn K, Lê Văn J, Hà Văn E, Hoàng Văn L cùng một số thanh niên khác đang cùng ngồi uống rượu giữa đường. Anh G nói với nhóm thanh niên, ‘*anh ơi cho em xin đi nhờ một tý*’, lúc này A đứng dậy đến trước mặt anh G và nói, ‘*mày không thấy bọn tao đang uống rượu à, mày đi đường khác*’. Anh G quay lại và đi ngược về hướng cổng trào của bản K, xã T thì gặp anh F đi đến và hỏi anh G lý do quay lại thì anh G nói lại sự việc với anh F, nghe xong anh F bảo với anh G đi cùng đến địa điểm nhóm thanh niên kia để hỏi lý do gì không cho đi qua. Khi đến đây anh Nguyễn Công F, tay phải cầm một đèn pin và tay trái cầm một cây roi điện (loại roi thiết kế rút ra, có 3 đoạn) và đội mũ bảo hiểm (loại mũ nửa đầu, màu xanh, có

nấp kính chắn gió do Bộ Công an cấp phát) đến nơi anh F hỏi nhóm thanh niên, ‘*lúc này ai không cho em trai tao đi qua đường này*’ thì A đứng dậy tiến về phía anh Nguyễn Công F và nói, ‘*tao không cho đi đấy, mày thích làm sao*’, nghe xong Công F nói, ‘*tao là Công an xã đây*’. Nghe thấy Công F nói vậy A giờ tay phải định đâm vào người anh F thì anh F bấm chiếc roi điện và giật vào tay phải của A, A bị giật bật về phía sau và anh F cũng lùi lại phía sau.

Thấy vậy Hà Văn E tay phải nhặt một đoạn cây thầu dầu, cạnh bờ rào lao vào đập trúng mũ bảo hiểm, trượt xuống vùng sau đầu của anh Nguyễn Công F làm cho anh F bị choáng, mất phương hướng. A tay không lao vào, tay trái đè khóa cổ anh F, tay phải đâm liên tiếp vào vùng mặt của anh F. Thấy đánh nhau Lò Văn B và Lê Văn D cũng đứng dậy lao vào đánh anh F. B dùng hai tay ôm chặt vào phía sau của anh F để cho D đâm một phát vào lưng của anh F, trước tình hình trên anh G dùng điện thoại di động để gọi điện báo cho công an xã T thì bị Hà Văn E dùng cây thầu dầu vụt trúng phía ngoài cẳng tay phải của anh G làm điện thoại rơi xuống đường, khi anh G cúi xuống nhặt điện thoại thì E dùng tay phải cào rách da sau tai trái, anh G nhặt được điện thoại và bỏ chạy thì E dùng chân đạp trúng phía sau bả vai bên phải khiến anh G bị trượt chân phải xuống lề đường nhưng vẫn tiếp tục chạy về hướng cổng trào bản K nhưng E vẫn đuổi theo sau, anh G vung tay phải ngược về phía sau để không cho E đuổi theo, đánh nhưng E dùng hai tay vồ lấy ngón tay áp út bên phải của anh G cào rách da ngón tay út của G, do đuổi không kịp G nên E quay lại vị trí đánh nhau ban đầu.

Lúc này, A đang đè và khóa cổ anh F, sẵn có roi điện và chiếc đèn pin nên anh F khua tay và đập trúng vùng mặt và đỉnh đầu của A khiến A chảy máu. Thấy A đang ôm và đánh anh F thì B lao vào dùng hai tay ôm giữ anh F để A tiếp tục đánh rồi 3 người giằng co nhau và bị ngã xuống mặt đường bê tông. C kéo một đoạn ngọn rào tre từ hàng rào ruộng và vụt một phát theo chiều ngang trúng vào mạn sườn trái của anh F, vụt xong C vụt ngọn rào tre để xem vết thương của A. A đứng dậy tiếp tục lao vào ôm đánh anh F, còn anh F đánh trả bằng phần đầu đèn pin và ngọn roi điện đập trúng vào mặt và vùng đỉnh đầu của A làm A rách da và chảy máu, anh F dùng chân phải đạp trúng vào vùng bụng của A làm A bị bật ra xa và ngã xuống đường, còn B vẫn 02 tay ôm, giữ anh F ở phía sau. A đứng dậy, tiếp tục lao vào ôm, đánh anh F cùng B khiến cả 3 người cùng bị ngã đổ vào hàng rào ruộng lúa của gia đình anh H. C chạy đến kéo B từ dưới ruộng lên còn Nguyễn Công F và Lò Văn A vẫn tiếp tục vật lộn, giằng co nhau dưới ruộng. E chạy từ phía cổng trào bản K đến thấy F và A đang giằng co nên E nhặt một đoạn cọc rào tre đánh trúng vào lưng, phía ngoài cẳng tay trái và vùng đỉnh đầu của Nguyễn Công F. Đang giằng co nhau thì công an xã T đến, D hô mọi người bỏ chạy còn A bị Nguyễn Công F khống chế giữ lại, sau đó Công an xã T đưa Nguyễn Công F, Lò Văn A và Hà Văn G về Công an xã giải quyết do vết thương của F và A chảy nhiều máu nên được đưa đến bệnh viện đa **kh**oa huyện Phù Yên để điều trị.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 29/9/2020 anh Hà Văn G có đơn tố giác về việc anh và anh Nguyễn Công F bị nhóm thanh niên bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La sử dụng tay, chân, gây đánh gây thương tích và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình khám nghiệm hiện trường tại đường nội đồng liên bản bản K đi bản BT thuộc bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cơ quan điều tra đã thu giữ được: 01 đoạn vỏ nhựa màu đen, mặt ngoài gắn thêm kim loại màu trắng (là bộ phận của roi điện), dài 38cm, được thiết kế thành 03 đoạn, kích thước khác nhau; 01 mũ bảo hiểm, màu xanh, loại mũ đội nửa đầu, có kính nhựa màu trắng (mũ bảo hiểm cấp cho Công an nhân dân), nhãn hiệu HCKT (đã qua sử dụng); 01 đoạn cây tre tròn, màu nâu, đã khô, dài 114cm x đường kính 04cm, bề mặt bám dính nhiều bùn đất, màu nâu đã khô; 01 đoạn cây tre tròn, màu nâu, đã khô, dài 94cm x đường kính 04 cm; bề mặt bám dính nhiều bùn đất, màu nâu, đã khô; 1/2 đoạn cây tre, màu nâu, đã khô, dài 110cm x đường kính 05cm, cách gốc vào 20cm, có vết cháy màu đen; 01 chiếc chiếu cói, màu nâu-đỏ, kích thước (155 x 185) cm, chiếu cũ đã qua sử dụng; 04 chai nhựa, màu trắng, không có nhãn hiệu, nắp chai màu xanh, bên trong có chứa chất lỏng trong suốt, mùi rượu; 01 ngọn cây tre màu nâu, đã khô, dài 284cm x đường kính gốc 04cm, gồm 11 đốt tre, tại các đốt tre có các nhánh chặt vát sắc, nhọn buộc với ngọn tre này bằng dây nhựa màu trắng là đoạn cọc tre dài 124cm x đường kính gốc 04cm, hai đầu nham nhọn, mặt ngoài bám dính chất màu nâu, đã khô trên diện 15cm x 03cm; 01 ngọn tre, màu nâu, đã khô, chiều dài 480cm x đường kính gốc 05cm, cách gốc tre vào 30cm, phát hiện chất màu nâu, đã khô trên diện 10cm x 05cm; 02 chiếc dép xỏ nam, chất liệu da tổng hợp, màu vàng, nâu, nhãn hiệu Poato, dài 26,5cm x rộng 08cm, dép cũ đã qua sử dụng; Vết máu tại vị trí số 03, mẫu chất màu nâu, đã khô, thu tại hiện trường.

Căn cứ vào các Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể các ngày 29/9/2020 đối với bị hại Nguyễn Công F; Ngày 30/9/2020 đối với các đối tượng là Hà Văn E, Lê Văn D, Hoàng Văn K, Lê Văn J, Lò Văn A, Lò Văn B và bị hại anh Hà Văn G; Ngày 01/10/2020 đối với Hoàng Văn C; Qua bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể của các bị hại: Nguyễn Công F, Hoàng Văn G và các đối tượng gồm: Hà Văn E, Lê Văn D, Hoàng Văn K, Lê Văn J, Lò Văn A, Lò Văn B, Hoàng Văn C.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 159/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH, giám định mức độ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể anh Nguyễn Công F; Quyết định trưng cầu giám định số 160/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH, giám định mức độ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể anh Hà Văn G;

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 166/QĐ-

CQCSĐT-ĐTTH, giám định mức độ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể Lò Văn A; Quyết định trưng cầu giám định số 167/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH, giám định mức độ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể Lò Văn B.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 239/TgT, ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Sơn La kết luận đối với Nguyễn Công F như sau:

*“Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm má phải (xếp: 03%); Sẹo vết thương phần mềm ngực trái (xếp: 02%); Vết bầm tím, phù nề vùng đỉnh đầu và giữa cằm không để lại sẹo, không đủ căn cứ xếp loại mức độ tổn hại % sức khỏe. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 05%”.*

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 240/TgT, ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Sơn La kết luận đối với Hà Văn G như sau:

*“Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm bàn tay phải (xếp: 01%); Sẹo vết thương phần mềm cẳng chân phải (xếp: 01%). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%”.*

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 248/TgT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Sơn La kết luận đối với Lò Văn A như sau:

*“Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm trán phải (xếp: 01%); Sẹo vết thương phần mềm đỉnh trái (xếp: 02%); sẹo vết thương phần mềm trán, thái dương trái (xếp: 02%); sẹo vết thương phần mềm cung lông mày trái (xếp: 03%). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08%”.*

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, bị cáo Lò Văn B có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Đối với anh Nguyễn Công F và anh Hà Văn G là Công an xã TH, sau khi thực hiện nhiệm vụ xong, đang trên đường trở về nhà để nghỉ ngơi thì gặp nhóm thanh niên và xảy ra xô xát. Do vậy hành vi của A, B, C, D và E gây thương tích cho anh F và anh G không cấu thành tội Chống người thi hành công vụ theo Điều 330 của Bộ luật hình sự, bởi việc gây thương thương tích cho các bị hại là do các bị cáo uống rượu, coi thường pháp luật.

Trong khi anh Nguyễn Công F cùng anh Hà Văn G thi hành nhiệm vụ tại địa bàn xã TH, thì anh F có mang theo công cụ hỗ trợ phòng vệ gồm 01 đèn pin, 01 chiếc roi điện. Khi Lò Văn A và các bị cáo khác có hành vi xâm hại đến sức khỏe nên F sử dụng công cụ hỗ trợ phòng vệ lại và gây thương tích cho Lò Văn A tại vùng đỉnh đầu, phần đầu bên phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08% (đối với A).

Hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ để phòng vệ chính đáng của anh F, đảm bảo theo quy định tại điểm d Điều 55, điểm đ Điều 61 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14 ngày 20-6-2017. Hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ để chống trả lại sự tấn công của bị cáo A và nhóm thanh niên của anh Nguyễn F Công là cần thiết, coi đó là hành vi phòng vệ chính đáng, quy định tại Điều 22 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó không đặt vấn đề xử lý đối với anh Nguyễn Công F là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn J, Hoàng Văn K, Hoàng Văn L tuy không trực tiếp tham gia đánh nhau cùng với A và nhóm thanh niên đi cùng nhưng lại có hành vi tụ tập, gây mất trật tự công cộng, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính Phủ. Nên ngày 26 tháng 02 năm 2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với J, K và E với mức phạt 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)/01 người là đảm bảo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại anh Nguyễn Công F có đơn đề nghị các bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí như: 04 ngày nằm viện là 1.280.000,đ (Một triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng); Chi phí người thân chăm sóc 04 ngày nằm viện là 100.000,đ/ngày = 400.000,đ (Bốn trăm nghìn đồng); Bồi thường tổn hại về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm là 9.000.000,đ (Chín triệu đồng). Tổng số tiền yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là 10.680.000,đ (Mười triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị hại anh Hà Văn G đề nghị các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí sau: 04 ngày nằm viện, số tiền là 690.000,đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng); Chi phí người thân chăm sóc 04 ngày nằm viện là 100.000,đ/ngày = 400.000,đ (Bốn trăm nghìn đồng); Bồi thường tổn hại về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm là 9.000.000,đ (Chín triệu đồng). Tổng số tiền bị hại G yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là 10.090.000,đ (Mười triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Anh F và anh G đều có đề nghị không lấy lại tài sản là quần, áo, dép đã cũ đang bị tạm giữ. Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị hại anh F, anh G đều có đơn đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn E là ông Hà Văn N (bác ruột bị cáo E) đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Lê Văn J đề nghị xin lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, cũ qua sử dụng. Anh Hoàng Văn K có đề nghị không nhận lại chiếc chiếu cói màu nâu, đỏ.

Bị cáo Lò Văn B đề nghị xin lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, cũ qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lò Văn A, Lò



Văn B, Hoàng Văn C, Lê Văn D và Hà Văn E về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn B, Hoàng Văn C, Lê Văn D và Hà Văn E phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a, i khoản 1 điều 134; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 38 và điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.

- Xử phạt các bị cáo Lò Văn B, Hoàng Văn C mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 07 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, điều 58; điều 91, khoản 1 điều 101; điều 104 của Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Hà Văn E từ 07 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (là hình phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 Chiếc chiếu cói màu nâu, đỏ của Hoàng Văn K kích thước (155 x 185cm) cũ qua sử dụng. 04 chai nhựa màu trắng, không có nhãn hiệu, nắp chai màu xanh, bên trong chứa chất lỏng trong suốt mùi rượu. 01 đôi dép xỏ nam, chất liệu da tổng hợp màu vàng của Hà Văn G cũ qua sử dụng. 01 Phong bì thư niêm phong dán kín, bên trong chứa mẫu chất màu nâu đã khô thu tại hiện trường. 01 ngọn cây tre màu nâu, đã khô dài 284cm x đường kính gốc 04cm, gồm có 11 đốt tre, tại các đốt tre có các nhánh chặt vát sắc, nhọn. 01 ngọn tre màu nâu đã khô chiều dài 480 cm x đường kính gốc 05cm, cách gốc tre vào 30cm phát hiện chất màu nâu đã khô trên diện (10x05)cm.  $\frac{1}{2}$  (Một phần hai) đoạn cây tre, màu nâu đã khô, dài 110 cm x đường kính 05cm, cách gốc vào 20cm có vết cháy màu đen. 01 (một) đoạn cây tre tròn, màu nâu đã khô, dài 94cm x đường kính 04cm, bề mặt bám dính nhiều bùn đất màu nâu đã khô (Thu giữ tại hiện trường vụ án). 01 (một) đoạn cây tre tròn màu nâu, đã khô, dài 114cm x đường kính 04cm, bề mặt bám dính nhiều bùn đất màu nâu đã khô. 01 đôi dép xỏ nam, chất liệu da tổng hợp màu đen cũ qua sử dụng. 01 chiếc áo phông cộc tay rách nham nhở và 01 chiếc quần đùi màu đen, cũ qua sử dụng của anh Nguyễn Công F.



- Trả lại cho cơ quan Công an huyện Phù Yên: 01 đoạn vỏ nhựa màu đen, mặt ngoài gắn thêm kim loại màu trắng (*Bộ phận của roi điện*) dài 38cm, được thiết kế thành 03 đoạn kích thước khác nhau trượt ra, vào. 01 chiếc đèn pin kim loại màu đen, nhãn hiệu SOFIRN SF84, dài 14cm x đường kính 3,5cm, cũ qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Công F 01 mũ bảo hiểm màu xanh, loại mũ đội nửa đầu có kính nhựa màu trắng (*Mũ bảo hiểm cấp cho Công an nhân dân*) nhãn hiệu HCKT, đã cũ qua sử dụng.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, cũ qua sử dụng cho anh Lê Văn J và trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, cũ qua sử dụng cho bị cáo Lò Văn B;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự.

- Buộc các bị can phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền chi phí điều trị và tổn hại về sức khỏe số tiền 10.680.000,đ cho anh Nguyễn Công F và 10.090.000,đ cho anh Hà Văn G.

Về án phí: Buộc các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn B và Hà Văn E phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn C và Lê Văn D do các bị cáo thuộc hộ nghèo của xã.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn B, Hoàng Văn C, Lê Văn D và Hà Văn E thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ thấp nhất mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Hà Văn E khi phạm tội là người chưa thành niên (chưa đủ 18 tuổi, được 17 tuổi, 7 tháng, 12 ngày) nhưng đến ngày xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án có Hội

thẩm nhân dân là nguyên giáo viên và có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi. Có sự tham gia của người đại diện hợp pháp cho bị cáo theo quy định tại điều 420, 423 Bộ luật tố tụng hình sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông H, anh I), Nguyên đơn dân sự (Công an huyện Phù Yên) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tổng đạt trực tiếp) nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

## [2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã gây ra.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn trình báo của bị hại (anh G); vật chứng đã thu giữ; kết quả khám nghiệm hiện trường; biên bản thực nghiệm hiện trường; kết quả xem xét dấu vết trên thân thể các bị hại và các đối tượng như Lò Văn A, Hà Văn E, Lê Văn D, Hoàng Văn K, Lê Văn J, Lò Văn B, Hoàng Văn C; Các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 239/TgT và số: 240/TgT, ngày 15 tháng 10 năm 2020, số: 248/TgT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Sơn La; Lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Tối ngày 28/9/2020 Lò Văn A, Lò Văn B, Hoàng Văn C, Lê Văn D và Hà Văn E tụ tập uống rượu giữa đường nội đồng thuộc bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khi anh Hà Văn G và anh Nguyễn Công F đi qua, các bị cáo đã gây gỗ, dùng tay, chân, gậy tre đánh, gây thương tích cho Nguyễn Công F với tỷ lệ thương tật cơ thể do thương tích gây ra là 05% và Hà Văn G với tỷ lệ thương tật cơ thể do thương tích gây ra là 02%. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017, quy định mức hình phạt: Phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Phân hoá vai trò phạm tội: Trong vụ án các bị cáo đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc với nhau mà ban đầu là do bị cáo Lò Văn A có lời nói, hành vi gây cản trở người và phương tiện đi qua. Bị cáo Lò Văn A là gây gỗ, trực tiếp có hành vi đánh bị hại (Nguyễn Công F) gây thương tích cho Công F nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo D, E, B và C cùng tham gia đánh nhau và gây thương tích cho bị hại là Công F và G, do vậy

là đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành. Các bị cáo đã cố ý cùng thực hiện tội phạm, do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm (đoạn cây tre), có tính chất côn đồ, coi thường pháp luật của các bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật hình sự năm 2015, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân của các bị cáo: bị cáo A chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo B, C có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; riêng bị cáo D về nhân thân đã có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và hủy hoại tài sản và đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La (hiện nay cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La đã ra quyết định về việc tạm đình chỉ thời gian cai nghiện đối với Lê Văn D); bị cáo E chưa có tiền án, tiền sự nhưng ngày 12/3/2021 Hà Văn E bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (án đã có hiệu lực). Nhận thấy các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đều là các đối tượng lười lao động, hay tụ tập với bạn bè xấu. Do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để các bị cáo tự nhìn nhận và sửa chữa những lỗi lầm. Hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra người bị hại anh Nguyễn Công F và Hà Văn G đã phải nằm viện điều trị chấn thương 04 ngày tại bệnh viện, anh F và anh G có đơn đề nghị, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về các khoản chi phí như: chi phí điều trị, công chăm sóc, tổn hại về sức khỏe,

cụ thể bị hại Nguyễn Công F yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 10.680.000,đ; bị hại G yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 10.090.000,đ. Trong quá trình điều tra đến trước ngày xét xử, giữa các bị cáo và các bị hại vẫn chưa thỏa thuận thống nhất được về phương thức và mức bồi thường. Tại phiên tòa các bị cáo đều nhất trí có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại theo đề nghị của anh F và anh G và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường của từng bị cáo theo quy định.

Đối với bị cáo E khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, tuy nhiên đến ngày xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi, bị cáo là người khỏe mạnh, có khả năng tự lao động nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ, trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại anh F, anh G.

Xét thấy yêu cầu bồi thường về tổn hại sức khỏe và các khoản chi phí hợp lý khác mà các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Nên cần chấp nhận và cần buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho những người theo phần của từng bị cáo là đúng quy định tại điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 Chiếc chiếu cói màu nâu, đỏ của Hoàng Văn K kích thước (155 x 185cm), cũ qua sử dụng. Xác định là tài sản của anh Hoàng Văn K đã cũ, qua sử dụng, anh K có đề nghị không nhận lại chiếc chiếu này, hiện chiếc chiếu không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 04 chai nhựa màu trắng, không có nhãn hiệu, nắp chai màu xanh, bên trong chứa chất lỏng trong suốt mùi rượu. 01 Phong bì thư niêm phong dán kín, bên trong chứa mẫu chất màu nâu đã khô thu tại hiện trường. 01 ngọn cây tre màu nâu, đã khô dài 284cm x đường kính gốc 04cm, gồm có 11 đốt tre, tại các đốt tre có các nhánh chắt vát sắc, nhọn. 01 ngọn tre màu nâu đã khô chiều dài 480 cm x đường kính gốc 05cm, cách gốc tre vào 30cm phát hiện chất màu nâu đã khô trên diện (10x05)cm. ½ (Một phần hai) đoạn cây tre, màu nâu đã khô, dài 110 cm x đường kính 05cm, cách gốc vào 20cm có vết cháy màu đen. 01 (một) đoạn cây tre tròn, màu nâu đã khô, dài 94cm x đường kính 04cm, bề mặt bám dính nhiều bùn đất màu nâu đã khô. 01 (một) đoạn cây tre tròn màu nâu, đã khô, dài 114cm x đường kính 04cm, bề mặt bám dính nhiều bùn đất màu nâu đã khô. Xác định là công cụ phạm tội, là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) đoạn vỏ nhựa màu đen, mặt ngoài gắn thêm kim loại màu trắng (Bộ phận của roi điện) dài 38cm, được thiết kế thành 03 đoạn kích thước khác nhau trượt ra, vào. 01 (Một) chiếc đèn pin kim loại màu đen, nhãn hiệu SOFIRN SF84, dài 14cm x đường kính 3,5cm, cũ qua sử dụng là tài sản do Công an huyện Phù Yên cấp phát cho Công an xã TH để thực hiện nhiệm vụ

bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn. Theo Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14, ngày 20-6-2017 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn thì cần trả lại cho cơ quan Công an huyện Phù Yên để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, cũ qua sử dụng thu giữ của Lê Văn J và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, cũ qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lò Văn B, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Lê Văn J và bị cáo B quản lý, sử dụng;

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh, loại mũ đội nửa đầu có kính nhựa màu trắng (*Mũ bảo hiểm cấp cho Công an nhân dân*) nhãn hiệu HCKT, đã cũ qua sử dụng. Đây là tài sản của lực lượng Công an cấp phát cho anh Nguyễn Công F theo quy định của ngành, chiếc mũ hiện vẫn còn giá trị sử dụng do đó cần trả lại cho anh F quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc áo phong cộc tay rách, nham nhở và 01 chiếc quần đùi màu đen, cũ qua sử dụng; 01 đôi dép xỏ nam, chất liệu da tổng hợp màu đen cũ qua sử dụng thu giữ của anh Nguyễn Công F; 01 đôi dép xỏ nam, chất liệu da tổng hợp màu vàng, thu giữ của anh Hà Văn G; Xét thấy là tài sản hợp pháp của Nguyễn Công F và Hà Văn G, tuy nhiên những tài sản trên đều không còn giá trị sử dụng và anh F, anh G đề nghị không nhận lại số tài sản trên nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi của anh Nguyễn Công F đã sử dụng công cụ hỗ trợ được cấp và gây thương tích cho bị cáo Lò Văn A với tỷ lệ 8%, là hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ để phòng vệ chính đáng của anh F, đảm bảo theo quy định tại điểm d Điều 55, điểm đ Điều 61 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14 ngày 20-6-2017. Hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ để chống trả lại sự tấn công của bị cáo A và nhóm thanh niên của anh Nguyễn F Công là cần thiết, coi đó là hành vi phòng vệ chính đáng, quy định tại Điều 22 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó không đặt vấn đề xử lý đối với anh Nguyễn Công F là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với các anh Lê Văn J, Hoàng Văn K, Hoàng Văn E trong quá trình xảy ra xô xát, đánh nhau đều không tham gia nhưng có hành vi tụ tập, gây mất trật tự công cộng tại địa bàn, đều đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với mức phạt tiền là 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng) là đảm bảo theo quy định. Do đó không đề cập đến vấn đề xử lý về trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Trong quá trình bị cáo A và B đánh, vật lộn với anh F và cả ba người ngã xuống ruộng lúa của ông Bạc Văn H, sinh năm 1966, trú tại bản K, xã T làm hư hỏng một số cây lúa của ông H. Tại phiên tòa sơ thẩm ông H không có mặt, tuy nhiên nếu ông H có yêu cầu những người làm hư hỏng lúa của mình

phải bồi thường thì ông H có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại thành một vụ án dân sự khác.

[10] Về án phí: Do hành vi phạm tội nên các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn B, Hà Văn E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định; Các bị cáo Hoàng Văn C và Lê Văn D là thuộc hộ cận nghèo của xã T, tại phiên tòa bị cáo C và D đều có yêu cầu xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm nên cần xem xét miễn án phí cho hai bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm a, i khoản 1 điều 134; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17, điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:*

Tuyên bố các Lò Văn A, Lò Văn B, Hoàng Văn C, Lê Văn D và Hà Văn E phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2021

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C và Lò Văn B mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2021

*Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, điều 58; điều 91, khoản 1 điều 101; điều 104 của Bộ luật hình sự:*

- Xử phạt bị cáo Hà Văn E 07 (Bảy) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 34/2021/HSST, ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, buộc bị cáo E phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: *Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự. Các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự.*

- Buộc các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn B, Hoàng Văn C, Lê Văn D và Hà Văn E phải có nghĩa vụ, trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tổn hại sức khỏe, chi phí điều trị, tiền công của người thân chăm sóc trong thời gian nằm viện cho anh Nguyễn Công F 10.680.000,đ (Mười triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng) và cho anh Hà Văn G 10.090.000,đ (Mười triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng), cụ thể các bị cáo bồi thường như sau:

- Bị cáo Lò Văn A phải bồi thường cho anh Nguyễn Công F 2.680.000,đ và bồi thường cho anh Hà Văn G 2.090.000,đ, tổng cộng là 4.770.000,đ (Bốn triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Bị cáo Lò Văn B phải bồi thường cho anh Nguyễn Công F 2.000.000,đ và bồi thường cho anh Hà Văn G 2.000.000,đ, tổng cộng là 4.000.000,đ (Bốn triệu đồng).

- Bị cáo Hoàng Văn C phải bồi thường cho anh Nguyễn Công F 2.000.000,đ và bồi thường cho anh Hà Văn G 2.000.000,đ, tổng cộng là 4.000.000,đ (Bốn triệu đồng).

- Bị cáo Lê Văn D phải bồi thường cho anh Nguyễn Công F 2.000.000,đ và bồi thường cho anh Hà Văn G 2.000.000,đ, tổng cộng là 4.000.000,đ (Bốn triệu đồng).

- Bị cáo Hà Văn E phải bồi thường cho anh Nguyễn Công F 2.000.000,đ và bồi thường cho anh Hà Văn G 2.000.000,đ, tổng cộng là 4.000.000,đ (Bốn triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc chiếu cói màu nâu, đỏ của Hoàng Văn K kích thước (155 x 185cm), đã cũ qua sử dụng. 04 (Bốn) chai nhựa màu trắng, không có nhãn hiệu, nắp chai màu xanh, bên trong chứa chất lỏng trong suốt mùi rượu. 01 (Một) Phong bì thư niêm phong dán kín, bên trong chứa mẫu chất màu nâu đã khô thu tại hiện trường. 01 (Một) ngọn cây tre màu nâu, đã khô dài 284cm x đường kính gốc 04cm, gồm có 11 đốt tre, tại các đốt tre có các nhánh chặt vát sắc, nhọn. 01 (Một) ngọn tre màu nâu đã khô chiều dài 480 cm x đường kính gốc 05cm, cách gốc tre vào 30cm phát hiện chất màu nâu đã khô trên diện (10x05)cm. ½ (Một phần hai) đoạn cây tre, màu nâu đã khô, dài 110 cm x đường kính 05cm, cách gốc vào 20cm có vết cháy màu đen. 01 (Một) đoạn cây tre tròn, màu nâu đã khô, dài 94cm x đường kính 04cm, bề mặt bám dính nhiều bùn đất màu nâu đã khô (Thu giữ tại hiện trường vụ án). 01 (một) đoạn cây tre tròn màu nâu, đã khô, dài 114cm x đường kính 04cm, bề mặt bám dính nhiều bùn đất màu nâu đã khô. 01 (Một) chiếc áo phông cộc tay rách nham nhở và 01 chiếc quần đùi màu đen; 01 đôi dép xỏ nam, chất liệu da tổng hợp, màu đen (đều đã cũ, qua sử dụng) của anh Nguyễn Công F. 01 đôi dép xỏ nam, chất liệu da tổng hợp màu vàng, cũ qua sử dụng của anh Hà Văn G.

- Trả lại cho cơ quan Công an huyện Phù Yên quản lý, sử dụng 01 (Một) đoạn vỏ nhựa màu đen, mặt ngoài gắn thêm kim loại màu trắng (Bộ phận của roi điện) dài 38cm, được thiết kế thành 03 đoạn kích thước khác nhau trượt ra, vào. 01 chiếc đèn pin kim loại màu đen, nhãn hiệu SOFIRN SF84, dài 14cm x đường kính 3,5cm, cũ qua sử dụng.



- Trả lại cho anh Nguyễn Công F 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh, loại mũ đội nửa đầu có kính nhựa màu trắng (*Mũ bảo hiểm cấp cho Công an nhân dân*) nhãn hiệu HCKT,

- Trả lại cho anh Lê Văn J 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, cũ qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, cũ qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 41/BB – GNVC, ngày 16/3/2021 giữa Cơ quan Công an huyện Phù Yên và Cơ quan Chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12; khoản 6 điều 15; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn B, và Hà Văn E mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn C và Lê Văn D.

*Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 10 tháng 6 năm 2021. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.*

*“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (3);
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Người đại HP của bị cáo;
- Người bị hại, người LQ;
- Lưu HS, VT;

**Lê Lương Anh**